TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Thành Trung;

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở UBND xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Duy G, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1983, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B và bà Phạm Thị D; vợ: Ngô Mai P (đã ly hôn); con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009) ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); nhân thân: Đã bị kết án; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 17/01/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu H2, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Lê Đức T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1960; điak chỉ: Khu H1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 17/01/2022 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu H1, thị trấn Đ, huyện C, phát hiện tại nhà ở của Nông Duy G có một nhóm đối tượng gồm: Nông Duy G; Hoàng Trung T; Hoàng Văn S, có biểu hiện phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại bàn cạnh giường ngủ của Nông Duy G có 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước 02cm x 06cm, bên trên bề mặt giấy bạc có bám dính chất rắn màu nâu, nghi vấn đều là chất ma túy tổng hợp; 01 (một) chai nước có cắm ống hút và 01 (một) bật lửa. Thu giữ tại túi áo bên phải đang mặc của Nông Duy G số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng). Thu giữ của Hoàng Trung T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ARENA biển kiểm soát: 12K1 – 8301; thu giữ của Hoàng Văn S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX biển kiểm soát: 12X1 – 186.65. Hoàng Trung T và Nông Duy G khai nhận chất bột màu hồng và chất rắn màu nâu bám dính trên giấy bạc là ma túy tổng hợp dạng "ngựa" và "đá" trộn cùng nhau mà Nông Duy G vừa bán cho Hoàng Trung T với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Duy G, quá trình khám xét phát hiện, thu giữ bên trong chiếc gối màu đỏ cạnh giường ngủ tại phòng ngủ của Phạm Thị D (mẹ đẻ của Nông Duy G) có 01 (một) chiếc tất màu đen, bên trong có 06 (sáu) túi nilon trong suốt có mép bấm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 12 (mười hai) túi nilon trong suốt có mép bấm bên trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng; 03 (ba) ống hút nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt có mép bấm bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu hồng; phát hiện tại ô rỗng trên tường bên trên đầu giường ngủ của Phạm Thị D có một chiếc tất màu đen bên trong có 104 (một trăm linh bốn) gói nilon màu trắng trong suốt có mép bấm kích thước 02 x 03cm; phát hiện thu giữ tại đầu giường ngủ của Phạm Thị D có 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia TA-1114 màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 69/KL-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu hồng có trong 01 (một) túi nilon trong suốt thu giữ của Hoàng Trung T là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì); chất rắn màu nâu bám

dính trên bề mặt mảnh giấy bạc thu giữ của Hoàng Trung T là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,037 gam (đã trừ bì); các hạt tinh thể rắn màu trắng và 17 (mười bẩy) viên nén màu hồng có trong 19 (mười chín) túi nilon trong suốt và 03 (ba) ống hút nhựa màu hồng thu giữ của Nông Duy G đều là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,012 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số: 99/KLGĐ-PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Nông Duy G khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 10/01/2022 Nông Duy G đã đi xe khách lên khu vực ngã tư M, thành phố L để tìm mua ma túy, do không biết chỗ mua ma túy nên Nông Duy G đã hỏi một người đàn ông làm nghề xe ôm (Gia không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và đặt vấn đề nhờ người này mua hộ 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá và được người này đồng ý. Người lái xe ôm cầm tiền và đi đâu Nông Duy G không biết, khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho Nông Duy G 01 (một) gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Nông Duy G bắt xe khách về nhà và đem số ma túy vừa mua được chia ra thành nhiều phần nhỏ và cất vào trong chiếc gối trong phòng ngủ của bà Phạm Thị D mục đích để sử dụng cá nhân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Đến ngày 12/01/2022, Nông Duy G đang ở nhà thì có Lê Đức T đến nhà và tìm gặp Nông Duy G để hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, do không có tiền mặt nên Lê Đức T đưa giấy phép lái xe của Toàn cho Nông Duy G hẹn khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Nông Duy G đồng ý, cầm giấy phép lái xe của Lê Đức T và vào phòng ngủ của bà Phạm Thị D lấy 01 (một) gói ma túy đá đưa cho Toàn. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong Toàn đi về nhà và sử dụng hết bằng hình thức hút. Hai ngày sau Lê Đức T đã đưa số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Nông Duy G và lấy lại giấy phép lái xe. Số ma túy còn lại Nông Duy G đã sử dụng hết bằng hình thức hút.

Đến ngày 14/01/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nông Duy G đã đi xe khách lên khu vực ngã tư M, thành phố L để tìm mua ma túy, do không biết chỗ mua ma túy nên Nông Duy G đã hỏi một người đàn ông làm nghề xe ôm (Gia không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và đặt vấn đề nhờ người này mua hộ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy, gồm 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền ma túy đá, 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy hồng phiến (ngựa) và được người này đồng ý. Người lái xe ôm cầm tiền và đi đâu Nông Duy G không biết, khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho Gia 01 (một) túi nilon bên trong có chứa ma túy đá và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 18 (mười tám) viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy Nông Duy G bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà Nông Duy G lấy một ít ma túy đá và hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hút, số ma túy còn lại Gia chia nhỏ ra mục đích để sử dụng cá nhân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể, Nông Duy G chia thành 07 (bẩy) túi nilon trong suốt có mép bấm và 03 (ba) ống hút nhựa màu hồng hàn kín hai đầu bên trong đều chứa ma túy đá,

12 (mười hai) túi nilon trong suốt có mép bấm bên trong mỗi gói đều chứa ma túy đá và 01 (một) viên ma túy hồng phiến, 01 (một) túi nilon trong suốt có mép bấm bên trong chứa 05 (năm) viên ma túy hồng phiến. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, khi Nông Duy G đang ở nhà thì có Hoàng Trung T đến nhà hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, G đồng ý, cầm tiền rồi đưa Tuyến lên phòng ngủ ở tầng hai và G đi xuống phòng ngủ của bà Phạm Thị D lấy 01 (một) túi nilon bên trong có chứa ma túy đá và mang lên đưa cho Tuyến. Sau khi giao dịch mua bán ma túy cho Hoàng Trung T xong thì Nông Duy G nghe thấy có tiếng người gọi dưới cổng nhà. Khi Nông Duy G đi xuống dưới nhà thì Hoàng Trung T thấy có dụng cụ sử dụng ma túy ở trên bàn nên Tuyến đã tự ý xẻ lấy một phần ma túy vừa mua được đem ra sử dụng bằng hình thức hút. Khi Nông Duy G ra cổng thì thấy Hoàng Văn S đến, S đặt vấn đề hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, G đồng ý, cầm tiền rồi bảo Sơn lên phòng ngủ tầng hai đợi, Nông Duy G đi vào phòng ngủ của bà Phạm Thị D để lấy ma túy, tuy nhiên chưa kịp lấy thì bị Tổ công tác Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu số *"01"* (cũ), được niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,012 gam ma túy Methamphetamine và 01 (một) gói giấy đựng 0,018 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) thu giữ của Hoàng Trung Tuyến;

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"03"* (cũ), được niêm phong, bên trong có 10 (mười) túi nilon cũ đựng 3,299 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) và 09 (chín) vỏ túi nilon, 03 (ba) vỏ ống hút nhựa màu hồng thu giữ của Nông Duy G;

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"02"* (cũ), được niêm phong, bên trong đựng số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Nông Duy G;

- 104 (một trăm linh bốn) gói nilon trong suốt có mép bấm thu giữ của Nông Duy G;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của bà Phạm Thị D;

- 01 (một) chai nhựa loại 350ml, nắp chai được đục lỗ có gắn ống hút thu giữ của Nông Duy G;

- 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Nông Duy G;

Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ARENA biển kiểm soát: 12K1 - 8301 thuộc sở hữu của chị Vi Thị T (sinh năm 1993, trú tại Khu H2, thị trấn Đ, huyện C), là vợ của Hoàng Trung T. Quá trình điều tra đã chứng minh, ngày 17/01/2022 Tuyến tự ý lấy xe của chị T đi đến nhà của Nông Duy G để mua ma

túy, sự việc trên chị T không biết. Ngày 21/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX biển kiểm soát: 12X1 – 186.65 thuộc sở hữu của anh Triệu Văn H (sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, huyện C). Quá trình điều tra đã chứng minh, ngày 17/01/2022 Hoàng Văn S mượn xe của anh H đi đến nhà của Nông Duy G để mua ma túy, sự việc trên anh H không biết. Ngày 21/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSCL ngày 05/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nông Duy G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Duy G khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Trung T, anh Hoàng Văn S, anh Lê Đức T có lời khai tại Cơ quan điều tra đều xác nhận: Có được mua ma túy với Nông Duy G đúng như Nông Duy G đã khai, anh Hoàng Trung T cũng xác nhận việc anh T sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Nông Duy G là tự ý, anh T không hỏi, Nông Duy G không biết.

Bà Phạm Thị D trình bày: Bà không biết việc Nông Duy G mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó bà không cho phép. Việc Công an huyện C khám xét, thu được ma túy tại nhà, bà D được chứng kiến, bà xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, bà Dung đề nghị được trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng vì là của bà D không liên quan đến tội phạm, ngoài ra bà không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tuyên bố bị cáo Nông Duy G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Duy G từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng của Nông Duy G (gồm 700 000 đồng thu giữ của Nông Duy G khi bắt quả tang và 500 000 đồng là tiền Nông Duy G bán ma túy cho Lê Đức T trước đó vào ngày 12/01/2022).

Trả lại cho bà Phạm Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo Nông Duy G không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Trung T, anh Hoàng Văn S, anh Lê Đức T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Duy G khai nhận hành vi như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện C lập ngày 17/01/2022, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Trong các ngày 10/01/2022 và ngày 14/01/2022, Nông Duy G đi đến khu vực ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua ma túy hộ. Đến ngày 12/01/2022, tại nhà ở của Gia thuộc khu H1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nông Duy G đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine một lần cho Lê Đức T 01 (một) gói với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); ngày 17/01/2022, Nông Duy G đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine một lần cho Hoàng Trung T 01 (một) gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và bán cho Hoàng Văn S 500.000đ (năm trăm nghìn

đồng) tiền ma túy Methamphetamine (tuy nhiên chưa kịp đưa ma túy cho Sơn thì bị bắt giữ). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Duy G thu giữ 19 (mười chín) túi nilon trong suốt có mép bấm và 03 (ba) ống hút nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 4,012 gam. Gia khai nhận mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

[5] Bị cáo Nông Duy G là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma tuý của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Bị cáo Nông Duy G trực tiếp bán ma tuý cho Lê Đức T 01 lần, bán cho Hoàng Trung T 01 lần và bán cho Hoàng Văn S 01 làn nhưng chưa hoàn thành. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Duy G phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Đối với hành vi của Nông Duy G để cho Hoàng Trung T sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng hai trong nhà của Gia. Lúc đó Gia đang ở dưới tầng một nói chuyện cùng Hoàng Văn S, không biết việc Tuyến sử dụng ma túy tại phòng ngủ tầng hai, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy đinh.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Duy G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma tuý Methamphetamine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma tuý do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma tuý). Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv… Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[9] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nông Duy G là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma tuý, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma tuý cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

nhưng không hối cải. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[10] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nông Duy G ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Nông Duy G là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng:

[14] Tịch thu tiêu hủy các vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì thư ký hiệu số *"01"* (cũ), được niêm phong, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) thu giữ của Hoàng Trung Tuyến; 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"03"* (cũ), được niêm phong, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) và 09 (chín) vỏ túi nilon, 03 (ba) vỏ ống hút nhựa màu hồng thu giữ của Nông Duy G; 104 (một trăm linh bốn) gói nilon trong suốt có mép bấm thu giữ của Nông Duy G; 01 (một) chai nhựa loại 350ml, nắp chai được đục lỗ có gắn ống hút thu giữ của Nông Duy G; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Nông Duy G;

[15] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của Nông Duy G, là tiền do phạm tội mà có (tiền Nông Duy G bán ma tuý).

[16] Trả lại cho bà Phạm Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng, vì không liên quan đến tội phạm.

[17] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Lê Đức T có được mua ma tuý với Nông Duy G nhưng đã sử dụng hết, Hoàng Văn S có mua ma túy nhưng chưa được nhận, Hoàng Trung T có mua ma túy nhưng đã sử dụng, phần còn lại chưa đủ định lượng nên không xử lý về hình sự. Do đó Công an huyện C không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho Nông Duy G tại khu vực M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[18] Đối với bà Phạm Thị D là mẹ đẻ của Nông Duy G, việc Nông Duy G cất giấu ma túy trong phòng ngủ của bà D, bà D không biết và Nông Duy G cũng không nói cho bà D biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[19] Về án phí: Bị cáo Nông Duy G bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Duy G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Duy G 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu số *"01"* (cũ), được niêm phong, bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,012 gam ma túy Methamphetamine và 01 (một) gói giấy đựng 0,018 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định).

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"03"* (cũ), được niêm phong, bên trong có 10 (mười) túi nilon cũ đựng 3,299 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) và 09 (chín) vỏ túi nilon, 03 (ba) vỏ ống hút nhựa màu hồng.

- 104 (một trăm linh bốn) gói nilon trong suốt có mép bấm.

- 01 (một) chai nhựa loại 350ml, nắp chai được đục lỗ có gắn ống hút.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 1.200 000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó có 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"02"* (cũ), được niêm phong, bên trong đựng số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Nông Duy G còn phải nộp 500 000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Phạm Thị Dung: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 06/5/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Duy G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
-CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh